

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và tổ chức thi hành pháp luật; xác định đây là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế để phát triển nhanh và bền vững.

- Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Hà Tĩnh; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

- Thông qua việc triển khai Nghị quyết, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong xây dựng và thi hành pháp luật tại địa phương; tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; bảo đảm pháp luật trở thành nền tảng phát triển, là công cụ quản trị hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khơi thông mọi nguồn lực trong xã hội.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, kịp thời và đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về vai trò, tầm quan trọng của việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động triển khai Nghị quyết.

- Bảo đảm việc tổ chức thực hiện phải đồng bộ, thống nhất, sát với thực tiễn, có lộ trình và phân công rõ trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu đổi mới thể chế trong giai đoạn phát triển mới.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Gắn kết chặt chẽ các giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW với việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và 3 trụ cột còn lại (Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân).

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Năm 2026, cơ bản hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL của tỉnh còn có bất cập, vướng mắc, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn; đảm bảo xây dựng hệ thống văn bản QPPL đồng bộ cho hoạt động của bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền hai cấp tại địa phương; tập trung xây dựng các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuộc thẩm quyền; hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về đầu tư, kinh doanh tạo nền tảng pháp lý của tỉnh minh bạch, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho việc phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ; duy trì, nâng cấp mức độ đạt chuẩn bền vững các tiêu chí nông thôn mới; phát triển du lịch, dịch vụ, logistics gắn với cảng biển nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương.

- Đến năm 2027, hoàn thiện hệ thống thể chế về hội nhập quốc tế tạo động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đến năm 2030, xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy; tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển. Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nhất là cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư kinh doanh.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đảm bảo chất lượng cao, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, hiện đại, được thực thi nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng

tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng văn bản QPPL, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW bằng các hình thức phù hợp trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nắm vững, thấm nhuần mục đích, nội dung của Nghị quyết.

- Các cấp ủy đảng phải cụ thể hóa các nhiệm vụ của xây dựng và thi hành pháp luật trong chương trình hành động của cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030. Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo toàn diện công tác này và giao trách nhiệm cho các tập thể, cá nhân trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các sở, ban, ngành và địa phương. Thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, văn bản QPPL thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình, gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, bổ trí, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, phụ trách công tác tư pháp; xem xét cơ cấu Giám đốc Sở Tư pháp tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Cấp ủy cấp xã phân công cấp ủy viên chỉ đạo, phụ trách công tác tư pháp. Ưu tiên điều động, luân chuyển công chức Sở Tư pháp đến làm việc tại cấp xã để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng văn bản QPPL theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

- Công tác xây dựng văn bản QPPL phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng. Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng để

chủ động đề xuất các lĩnh vực cần ưu tiên trong xây dựng văn bản QPPL và thi hành pháp luật theo những nội dung định hướng trong các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về từng lĩnh vực cụ thể. Khi xây dựng văn bản QPPL, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản phải nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến dự thảo văn bản. Đối với các cơ chế, chính sách của tỉnh có quy định thủ tục hành chính phải tinh gọn, minh bạch, rút ngắn thời gian đảm bảo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh cho địa phương, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển. Các quy định của văn bản QPPL của tỉnh phải ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Coi trọng, chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn, kinh nghiệm của các địa phương khác; bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học góp phần tăng tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL; thực hiện hiệu quả việc truyền thông chính sách trong các văn bản QPPL; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý quy trình, dữ liệu hóa tài liệu chính sách để hiện đại hóa toàn diện công tác xây dựng pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp bằng việc tận dụng các kênh truyền thông như: báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, tổ chức họp báo, tọa đàm. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

- Quan tâm xây dựng các văn bản QPPL về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...). Tập trung nghiên cứu sửa đổi chính sách phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL liên quan đến các lĩnh vực có thể mạnh và ưu tiên phát triển của tỉnh. Chủ động nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sửa đổi kịp thời các văn bản QPPL liên quan đến thu hút đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành

chính, gắn với phân cấp theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp. Có biện pháp, cơ chế thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân. Có giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

- Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

- Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát vào khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh, đăng tải trên Báo Hà Tĩnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

- Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo thẩm quyền. Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của văn bản sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những vướng mắc xuất phát từ các văn bản QPPL của tỉnh.

- Xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật; cơ chế giám sát của cơ quan nhà nước và xã hội; tăng cường thiết chế theo dõi và đánh giá tình hình thi hành pháp luật để đề xuất các giải pháp thực thi hiệu quả; phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; đối với các vụ việc vi phạm trong tổ chức thi hành pháp luật, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, kịp thời có biện pháp xử lý kiên quyết, triệt để, đúng pháp luật.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các điều ước quốc tế; bản án và phán quyết của các trọng tài quốc tế có liên quan đến tỉnh; tăng cường năng lực quản lý, phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp quốc tế phát sinh trên địa bàn tỉnh, bảo đảm giữ vững ổn định, uy tín đối ngoại và môi trường đầu tư của tỉnh.

- Xem xét tạo điều kiện cử công chức, viên chức ngành Tư pháp tham gia các đoàn công tác của tỉnh về hợp tác quốc tế phát triển kinh tế - xã hội để học tập kinh nghiệm các quốc gia khác nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về các mô hình, chính sách và phương pháp quản lý, góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đưa nội dung hợp tác về tư pháp với các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có chung đường biên giới vào Bản ghi nhớ hợp tác hằng năm giữa hai Bên. Triển khai làm việc, trao đổi và học tập kinh nghiệm về công tác tư pháp với một số địa phương nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có chung đường biên giới.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

- Ưu tiên tuyển dụng, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ cao, đặc biệt là những người tốt nghiệp loại xuất sắc tại cơ sở đào tạo ngành luật uy tín trên cả nước, người có học vị tiến sĩ hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành luật tại nước ngoài vào làm việc tại Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên

môn về pháp luật, nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của tỉnh trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

- Thực hiện hiệu quả các quy định về điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và địa phương. Quan tâm bố trí pháp chế viên tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ưu tiên bố trí thêm biên chế trực tiếp làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại Sở Tư pháp; thẩm tra văn bản tại các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đội ngũ này có năng lực, tập trung chuyên môn sâu trong việc kiểm soát chất lượng dự thảo văn bản, nhất là các cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL, thi hành pháp luật; đề xuất ban hành, thực hiện cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện quy định về cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển nguồn nhân lực có trình độ cao; xây dựng cơ chế tiếp nhận và bố trí đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào làm việc tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với cấp xã, bố trí số lượng công chức tư pháp theo quy định, phù hợp yêu cầu thực tiễn, nhằm đảm bảo giải quyết kịp thời, thông suốt các nhiệm vụ khi thực hiện chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Tổ chức đào tạo và cử cán bộ, công chức chuyên môn tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng văn bản QPPL và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế do Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương tổ chức. Phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý Nhà nước. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ chuyên ngành luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Tăng cường ứng dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu lớn, phần mềm chuyên ngành của Trung ương, các doanh nghiệp và các ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ tiếp cận, khai thác, sử dụng, đảm bảo an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật. Áp dụng chuyển đổi số trong tổ chức thi hành pháp luật; triển khai và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

- Ứng dụng đồng bộ công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*học tập số*”, “*bình dân học vụ số*”. Thực hiện chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng văn bản QPPL trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Bảo đảm nội dung chi cho công tác xây dựng pháp luật từ ngân sách địa phương hằng năm phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội “về một số cơ chế chính sách đặc biệt trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”, phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của địa phương và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt và tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này. Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện thể chế; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp, bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác xây dựng văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này theo quy định pháp luật; bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động này.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nội dung về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ được nêu trong Chương trình hành động này.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đoàn viên, hội viên trong toàn tỉnh bằng các hình thức phù hợp; tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với việc thực hiện Nghị quyết.

7. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; định kỳ sơ kết, tổng kết, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban Đảng, UBKT, VP Trung ương, } (báo cáo)
- Đảng ủy Bộ Tư pháp,
- HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Duy Lâm